

Số: 25/2017/DS-ST.

Ngày: 15/8/2017.

“V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Đước - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1/ Ông Võ Văn C Sinh năm: 1935.

1.2/ Bà Trần Thị X Sinh năm: 1940.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Tuyết T Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2017; biên bản hoà giải ngày 15/6/2017 nguyên đơn ông Võ Văn C và bà Trần Thị X trình bày:

Trước đây, vợ chồng ông bà có cho bà T vay tổng cộng là 15 chỉ vàng 24K-10T và 10.000.000đ. Cụ thể như sau:

+ Bà X cho bà T vay trước 05 chỉ vàng 24K-10T và 10.000.000đ (cho vay trước thời điểm ông C cho bà X vay).

+ Đến ngày 30/3/2016 (âm lịch) ông C cho bà T vay 10 chỉ vàng 24K-10T.

Đây là tiền, vàng chung của vợ chồng ông bà dành dụm để dưỡng già, do thấy hoàn cảnh bà T khó khăn nên vợ chồng bà mới cho cá nhân bà T vay.

Đến nay, mặc dù đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà T không trả nên vợ chồng ông C, bà X khởi kiện yêu cầu bà T phải trả 10.000.000đ và 15 chỉ vàng 24K-10T. Đồng thời, ông C và bà X xác định dù từng người cho bà T vay nhưng tổng số 15 chỉ vàng 24K-10T là tài sản chung của vợ chồng ông, bà.

Tại phiên tòa hôm nay, ông C và bà X thay đổi yêu cầu khởi kiện; cụ thể do thấy hoàn cảnh bà T hiện nay cũng khó khăn nên chỉ yêu cầu bà T phải trả 15 chỉ vàng 24K – 10T và 8.000.000đ. Ngoài ra, ông bà không yêu cầu gì khác.

- Tại tờ tường trình ngày 31/5/2017 bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:

Bà thừa nhận trước đây có vay của ông Võ Văn C 10 chỉ vàng 24K-10T, số vàng này hiện nay bà vẫn còn nợ và đồng ý trả theo yêu cầu của ông C.

Về phần 05 chỉ vàng 24K-10T và 10.000.000đ, bà thừa nhận trước đây có vay của bà X (vay trước thời điểm vay vàng của ông C). Tuy nhiên, đến gần tết âm lịch năm 2017 bà đã trả xong phần tiền, vàng này cho bà X; trả tại nhà của bà, khi đó chỉ có bà và bà X không ai chứng kiến.

Phần vay 05 chỉ vàng 24K-10T và 10.000.000đ bà có đóng lãi hàng tháng cho bà X, từ khoảng 03 tháng nay thì bà không còn khả năng đóng lãi nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T không có yêu cầu phản tố; đồng thời bà cho rằng theo tờ tường trình thì “từ khoảng 03 tháng nay bà không còn khả năng đóng lãi nữa” là nói về lãi của số vàng nợ ông C, không phải phần nợ bà X (vì nợ bà X bà đã trả rồi). Do nợ bà X đã trả xong nên hiện nay bà không đồng ý trả 10.000.000đ và 05 chỉ vàng 24K-10T theo yêu cầu ông C, bà X.

Ngoài ra, bà T xác định tiền, vàng vay của ông C, bà X bà sử dụng vào mục đích cá nhân, không có liên quan đến ai khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C và bà Trần Thị X đối với bà Nguyễn Thị Tuyết T.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ông Võ Văn C cung cấp biên nhận nợ ngày 30/3 (bản photo) và Tòa án thu thập lời khai của bà Huỳnh Thị L. Bà Nguyễn Thị Tuyết T không cung cấp chứng cứ gì khác ngoài tờ tường trình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Võ Văn C và bà Trần Thị X khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết T trả số vàng, tiền còn nợ là vụ án dân sự và bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bà T thừa nhận còn nợ ông C 10 chỉ vàng 24K-10T và đồng ý trả theo yêu cầu của ông C. Do khoản nợ này bà T thừa nhận theo ý kiến của ông C nên là tình tiết không phải chứng minh. Đồng thời ông C và bà X xác định đây là tài sản chung của vợ chồng nên buộc bà T phải trả cho ông C, bà X 10 chỉ vàng 24K-10T là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Đối với khoản nợ 05 chỉ vàng 24K-10T và 10.000.000đ, bà T thừa nhận có vay nhưng đã trả cho bà X rồi nên hiện nay không đồng ý trả theo yêu cầu của ông C, bà X. Xét là trình bày của bà T không có cơ sở chấp nhận vì:

- Tại phiên tòa hôm nay, bà T trình bày đã trả nợ cho bà X xong nhưng bà không xác định rõ được trả vàng cho bà X vào thời điểm nào, chứng từ mua vàng ở đâu, giá vàng thời điểm mua bao nhiêu một chỉ bà cũng không biết.

- Bà T cho rằng nguồn tiền để trả nợ cho bà X là thu nhập từ việc mua bán ớt và cá, mỗi lần bán bà mua được khoảng một, hai chỉ vàng để tích lũy dần trả cho bà X; tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà không xác định được mỗi năm bán ớt, bán cá được mấy lần.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà T không cung cấp được giấy tờ hoặc người làm chứng nào biết về việc bà đã trả nợ cho bà X xong.

- Nguyên đơn bà X không thừa nhận việc bà T đã trả nợ rồi.

Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc chấp nhận yêu cầu của ông C và bà X là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông C và bà X chỉ yêu cầu bà T phải trả 15 chỉ vàng 24K – 10T và 8.000.000đ, xét thấy yêu cầu này thấp hơn so với yêu cầu khởi kiện và có lợi cho bà T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông C và bà X được chấp nhận nên bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, giá vàng để tính án phí là 3.495.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn C và bà Trần Thị X đối với bà Nguyễn Thị Tuyết T.

2/ Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết T có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn C và bà Trần Thị X 15 (Mười lăm) chỉ vàng 24K-10T và 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền, vàng phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, vàng trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và chịu lãi của số vàng còn lại chưa thi hành theo mức lãi suất bình quân trong bốn tháng của năm, ít nhất là của ba tổ chức tín dụng tại địa phương tỉnh Đồng Tháp, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Tuyết T phải nộp 3.021.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn C và bà Trần Thị X được nhận lại 1.532.000đ (Một triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 09335 ngày 15/5/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Khang